

ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM  
TỈNH BẮC NINH  
BAN THƯỜNG TRỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 6 /HD-MTTQ-BTT

Bắc Ninh, ngày 16 tháng 12 năm 2025

VP. ĐOÀN ĐBQH & HĐND. T. BẮC NINH	
<b>ĐẾN</b>	Số: 9193
	Ngày: 26/12/2025
Chuyên: Luật	
Số và ký hiệu HS:	

**HƯỚNG DẪN**

Về nội dung, trình tự, thủ tục giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu HĐND tỉnh khóa XX, nhiệm kỳ 2026-2031 (thời gian từ ngày 17/12/2025 đến 25/01/2026)

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 83/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 102/2025/NQLT-UBTVQH15-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 26/9/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn quy trình hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031;

Căn cứ Nghị quyết số 101/2025/UBTVQH15 ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết, hướng dẫn về việc tổ chức hội nghị cử tri, việc giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã ở thôn, tổ dân phố; việc hiệp thương giới thiệu người ứng cử, lập danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân trong bầu cử bổ sung.

Các văn bản hướng dẫn công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 của Trung ương, của tỉnh. Ban thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh hướng dẫn thực hiện nội dung, trình tự, thủ tục giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2026 -2031 cụ thể như sau:

**I. TRÌNH TỰ CHUNG**

Gồm ba bước, cụ thể:

**Bước 1:** Ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị họp để dự kiến người của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình được giới thiệu ra ứng cử đại biểu Quốc hội; đại biểu HĐND tỉnh.

**Bước 2:** Tổ chức hội nghị lấy ý kiến của cử tri tại cơ quan, tổ chức, đơn vị đối với người được dự kiến giới thiệu ứng cử.

**Bước 3:** Tổ chức hội nghị ban lãnh đạo mở rộng để thảo luận, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh.

**II. NỘI DUNG, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC**

Được quy định tại mục 1, chương II (đối với ứng cử đại biểu Quốc hội); mục 2, chương II (đối với ứng cử đại biểu HĐND) của Nghị quyết liên tịch số

102/2025/NQLT-UBTVQH15-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 25/9/2025; các điều 1, 3, 4 của chương I, Nghị quyết số 101/2025/UBTVQH15 ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**1. Bước 1: Hợp ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị đề cử kiến người giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND**

Đối với đại biểu Quốc hội được xác định theo điều 8, mục 1, chương II, Nghị quyết liên tịch số 102/2025; đối với đại biểu HĐND được xác định theo điều 13, mục 2, chương II, Nghị quyết liên tịch số 102/2025. Về thành phần, thủ tục, trình tự tổ chức cuộc họp giống nhau, cụ thể:

**1.1. Thành phần**

a) Ban lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội;

b) Ban lãnh đạo cơ quan đối với cơ quan nhà nước;

c) Ban lãnh đạo tổ chức, đơn vị đối với đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế và Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức, đơn vị (nếu có);

d) Chỉ huy đơn vị đối với đơn vị vũ trang nhân dân;

đ) Thành phần ban lãnh đạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị xác định theo quy chế, điều lệ về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Trường hợp quy chế, điều lệ không xác định thành phần ban lãnh đạo thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào quy định về cơ cấu tổ chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị để xác định thành phần ban lãnh đạo.

**1.2. Trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp**

a) Đại diện lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị, chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân giới thiệu mục đích, yêu cầu của cuộc họp, dự kiến cơ cấu, thành phần, số lượng người được phân bổ giới thiệu ứng cử, tiêu chuẩn của đại biểu Quốc hội và các bước tiến hành để lập danh sách giới thiệu người ứng cử;

b) Những người dự họp thảo luận về dự kiến giới thiệu người của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình ứng cử đại biểu Quốc hội để lấy ý kiến nhận xét của hội nghị cử tri nơi công tác;

c) Thông qua biên bản cuộc họp (theo Mẫu số 02/BCĐBQH-MT, Nghị quyết liên tịch số 102/2025) <sup>1</sup>.

**1.3. Tiêu chuẩn**

**1.3.1. Tiêu chuẩn chung đại biểu Quốc hội (Điều 22, Luật tổ chức Quốc hội năm 2014 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Quốc hội năm 2025), cụ thể:**

1. Trung thành với Tổ quốc, Nhân dân và Hiến pháp, phấn đấu thực hiện công cuộc đổi mới, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

<sup>1</sup> Lưu ý: Người được giới thiệu tham gia ứng cử theo luật không quy định phải giới thiệu người đứng đầu cơ quan, tổ chức. Theo quy định của Đảng, người đứng đầu các cơ quan tổ chức có Đảng đoàn, Ban cán sự... thì việc giới thiệu còn được sự đồng ý của BTV cấp ủy.

2. Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam<sup>2</sup>.

3. Có phẩm chất đạo đức tốt, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, gương mẫu chấp hành pháp luật; có bản lĩnh, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

4. Có trình độ văn hóa, chuyên môn, có đủ năng lực, sức khỏe, kinh nghiệm công tác và uy tín để thực hiện nhiệm vụ đại biểu Quốc hội.

5. Liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến của Nhân dân, được Nhân dân tín nhiệm.

6. Có điều kiện tham gia các hoạt động của Quốc hội.

*1.3.2. Tiêu chuẩn đại biểu HĐND (khoản 3, điều 5, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025) cụ thể đại biểu Hội đồng nhân dân phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:*

1. Trung thành với Tổ quốc, Nhân dân và Hiến pháp, phấn đấu thực hiện công cuộc đổi mới, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh;

2. Chỉ có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;

3. Có phẩm chất đạo đức tốt, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, gương mẫu chấp hành pháp luật; có bản lĩnh, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền và các hành vi vi phạm pháp luật khác;

4. Có trình độ học vấn, chuyên môn, đủ năng lực, sức khỏe, kinh nghiệm công tác và uy tín để thực hiện nhiệm vụ đại biểu; có điều kiện tham gia các hoạt động của Hội đồng nhân dân;

5. Cư trú hoặc công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp ở đơn vị hành chính mà mình là đại biểu Hội đồng nhân dân;

6. Liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến của Nhân dân, được Nhân dân tín nhiệm.

Ngoài ra, người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND tỉnh khóa XX, nhiệm kỳ 2026 - 2031 cần đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện theo hướng dẫn số 36-HD/BTCTW ngày 09/9/2025 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn công tác nhân sự đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

**2. Bước 2: Tổ chức Hội nghị lấy ý kiến của cử tri tại cơ quan, tổ chức, đơn vị đối với người được dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND**

Việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến của cử tri tại cơ quan, tổ chức, đơn vị đối với người được dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội, HĐND được tiến hành theo

<sup>2</sup> Được bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Luật số 65/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021

quy định tại các điều 1, 3 và 4 của Nghị quyết số Nghị quyết số 101/2025/UBTVQH15 ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cụ thể:

**2.1. Tổ chức hội nghị cử tri nơi công tác (Điều 1, Nghị quyết số 101/2025/UBTVQH15 ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội)**

1. Hội nghị cử tri nơi công tác để lấy ý kiến nhận xét và bày tỏ sự tín nhiệm của cử tri nơi công tác hoặc nơi làm việc đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân (gồm người được giới thiệu ứng cử và người tự ứng cử) được tổ chức ở nơi người ứng cử đang công tác hoặc làm việc (nếu có). Trường hợp người ứng cử có nhiều nơi công tác hoặc nơi làm việc thì tổ chức lấy ý kiến của cử tri nơi người đó công tác hoặc làm việc thường xuyên.

2. Thẩm quyền chủ trì và triệu tập hội nghị cử tri nơi công tác được thực hiện như sau:

a) Người ứng cử đang công tác chuyên trách tại cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội khác thì việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác do Ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức triệu tập và chủ trì hội nghị. Đối với người ứng cử đang là cán bộ làm công tác Đảng chuyên trách tại Đảng ủy Quốc hội thì thực hiện theo quy định tại điểm b khoản này;

b) Người ứng cử đang là Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Quốc hội; đang công tác tại Thường trực Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các vụ chuyên môn thuộc Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội; đang công tác tại Văn phòng Quốc hội; đang làm công tác Đảng chuyên trách tại Đảng ủy Quốc hội thì việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định, chỉ đạo Ban lãnh đạo gồm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu Văn phòng Quốc hội triệu tập và chủ trì hội nghị;

c) Người ứng cử đang là Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước, đang công tác tại Văn phòng Chủ tịch nước thì việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác do Ban lãnh đạo gồm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu Văn phòng Chủ tịch nước triệu tập và chủ trì hội nghị;

d) Người ứng cử đang là Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ thì việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác do Ban lãnh đạo gồm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu Văn phòng Chính phủ triệu tập và chủ trì hội nghị;

đ) Người ứng cử đang công tác tại Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm toán nhà nước, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác của Nhà nước thì việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác do Ban lãnh đạo gồm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan triệu tập và chủ trì hội nghị;

e) Người ứng cử đang hoạt động chuyên trách tại Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, đang công tác tại Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thì việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác do Ban lãnh đạo gồm người đứng đầu và

cấp phó của người đứng đầu Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh triệu tập và chủ trì hội nghị;

g) Người ứng cử đang là Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thì việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác do Ban lãnh đạo gồm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh triệu tập và chủ trì hội nghị.

Người ứng cử đang công tác tại các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thì việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác do Ban lãnh đạo gồm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan triệu tập và chủ trì hội nghị;

h) Người ứng cử đang làm việc tại đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế thì việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi làm việc do người đứng đầu đơn vị, tổ chức phối hợp với Ban chấp hành công đoàn (nếu có) triệu tập và chủ trì hội nghị;

i) Người ứng cử đang công tác tại các đơn vị vũ trang nhân dân thì việc tổ chức hội nghị quân nhân để lấy ý kiến do lãnh đạo, chỉ huy đơn vị triệu tập và chủ trì hội nghị;

k) Người ứng cử đang công tác tại Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội cấp xã thì việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác được thực hiện tại hội nghị liên tịch giữa Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội cấp xã. Người đứng đầu Đảng ủy cấp xã triệu tập và chủ trì hội nghị.

3. Trường hợp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị là người ứng cử thì cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phối hợp với Ban chấp hành công đoàn (nếu có) triệu tập và chủ trì hội nghị.

4. Đối với nơi có dưới 100 cử tri thì tổ chức hội nghị toàn thể cử tri để lấy ý kiến về người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân và phải bảo đảm số lượng cử tri tham dự hội nghị đạt ít nhất là hai phần ba tổng số cử tri được triệu tập. Đối với nơi có từ 100 cử tri trở lên thì có thể tổ chức hội nghị toàn thể hoặc hội nghị đại diện cử tri và phải bảo đảm có ít nhất là 70 cử tri tham dự hội nghị. Tùy đặc điểm, tình hình thực tế của cơ quan, tổ chức, đơn vị, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phối hợp với Ban chấp hành công đoàn (nếu có) phân bổ số lượng người để các đơn vị trực thuộc cử đại diện tham dự.

5. Trường hợp bất khả kháng do tình hình dịch bệnh, thiên tai mà không thể tổ chức hội nghị trực tiếp thì tổ chức hội nghị trực tuyến hoặc tổ chức phát phiếu lấy ý kiến đối với người ứng cử đến cử tri ở cơ quan, tổ chức, đơn vị. Việc tổ chức hội nghị trực tuyến hoặc tổ chức phát phiếu lấy ý kiến được thực hiện như sau:

a) Hội đồng bầu cử quốc gia quyết định việc tổ chức hội nghị trực tuyến, tổ chức phát phiếu lấy ý kiến khi mức độ ảnh hưởng của dịch bệnh, thiên tai trong phạm vi toàn quốc; Ủy ban bầu cử cấp tỉnh quyết định việc tổ chức hội nghị trực tuyến, tổ chức phát phiếu lấy ý kiến khi mức độ ảnh hưởng của dịch bệnh, thiên tai trong phạm vi địa phương mình (toàn tỉnh, thành phố hoặc ở từng xã, phường, đặc khu).

Căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị báo cáo cấp ủy cùng cấp thống nhất tổ chức hội nghị trực tuyến hoặc phát phiếu lấy ý kiến đến cử tri ở cơ quan, tổ chức, đơn vị. Thành phần, số lượng cử tri được mời tham dự hội nghị trực tuyến hoặc phát phiếu lấy ý kiến phải bảo đảm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này;

b) Cơ quan, tổ chức, đơn vị bố trí hệ thống họp trực tuyến bảo đảm điều kiện kỹ thuật, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, tổ chức, đơn vị; thông báo nội dung, thời gian, cách thức tổ chức hội nghị trực tuyến tới cử tri.

Nội dung, biên bản và thủ tục tổ chức hội nghị trực tuyến được thực hiện theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Nghị quyết này. Tại hội nghị trực tuyến, chủ trì hội nghị quyết định hình thức biểu quyết phù hợp (giơ tay hoặc tạo bình chọn để cử tri biểu quyết trực tuyến); cử Tổ kiểm phiếu từ 05 đến 15 thành viên trong số những người trực tiếp tham dự hội nghị. Tổ kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu (theo Mẫu số 06/BBKP theo Nghị quyết số 101/2025/UBTVQH15);

c) Ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị phối hợp với Ban chấp hành công đoàn (nếu có) tổ chức phát phiếu lấy ý kiến đối với người ứng cử đến cử tri ở cơ quan, tổ chức, đơn vị. Việc phát phiếu lấy ý kiến phải được công khai thông tin đến cử tri trước ngày tổ chức phát phiếu lấy ý kiến.

Phiếu lấy ý kiến (theo Mẫu số 07/PLYK theo Nghị quyết số 101/2025/UBTVQH15) được cơ quan, tổ chức, đơn vị đóng dấu treo ở phía trên bên trái của từng phiếu. Khi phát phiếu lấy ý kiến phải kèm theo tiêu sử tóm tắt của từng người ứng cử.

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phối hợp với Ban chấp hành công đoàn (nếu có) thành lập Tổ kiểm phiếu từ 05 đến 15 thành viên, gồm đại diện các phòng, ban, đơn vị, tổ, bộ phận chuyên môn; phân công 01 thành viên làm Tổ trưởng, 01 thành viên làm thư ký Tổ kiểm phiếu.

Tổ kiểm phiếu gửi phiếu lấy ý kiến đến từng cử tri; thu phiếu theo thời hạn đã được ấn định ghi trên phiếu. Trong quá trình kiểm phiếu, Tổ kiểm phiếu mời 02 cử tri chứng kiến việc kiểm phiếu. Tổ kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu (theo Mẫu số 06/BBKP theo Nghị quyết số 101/2025/UBTVQH15).

Cơ quan, tổ chức, đơn vị gửi biên bản (theo Mẫu số 05/HNCT theo Nghị quyết số 101/2025/UBTVQH15) kèm biên bản kiểm phiếu đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương.

6. Người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân được mời tham dự hội nghị.

**2.2. Nội dung và biên bản hội nghị cử tri (Điều 3, Nghị quyết số 101/2025/UBTVQH15 ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội), cụ thể:**

1. Tại hội nghị cử tri nơi công tác và hội nghị cử tri nơi cư trú, cử tri đối chiếu với tiêu chuẩn của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân để nhận xét, bày tỏ sự tin nhiệm đối với người ứng cử.

2. Biên bản hội nghị cử tri phải ghi rõ thành phần, số lượng người tham dự, diễn biến, kết quả hội nghị; trong đó, phải ghi rõ tổng số cử tri được triệu tập, số lượng cử tri có mặt, ý kiến phát biểu và sự tín nhiệm của cử tri đối với từng người ứng cử.

3. Việc gửi biên bản hội nghị thực hiện như sau:

a) Biên bản hội nghị cử tri nơi công tác lấy ý kiến về người được cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội phải được gửi cùng biên bản hội nghị ban lãnh đạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị nhận xét về người được giới thiệu ứng cử đến Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trước khi hội nghị hiệp thương lần thứ hai được tổ chức;

b) Biên bản hội nghị cử tri nơi công tác lấy ý kiến về người được cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội phải được gửi cùng biên bản hội nghị ban lãnh đạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị nhận xét về người được giới thiệu ứng cử đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh trước khi hội nghị hiệp thương lần thứ hai được tổ chức;

c) Biên bản hội nghị cử tri nơi công tác lấy ý kiến về người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân phải được gửi cùng biên bản hội nghị ban lãnh đạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người đó công tác nhận xét về người được giới thiệu ứng cử đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương trước khi hội nghị hiệp thương lần thứ hai được tổ chức;

Biên bản hội nghị ban lãnh đạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị nhận xét về người được giới thiệu ứng cử nêu tại các điểm a, b, c khoản này được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết liên tịch hướng dẫn quy trình hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

d) Biên bản hội nghị cử tri nơi cư trú lấy ý kiến về người ứng cử đại biểu Quốc hội được cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương giới thiệu phải được gửi đến Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; biên bản hội nghị cử tri nơi cư trú lấy ý kiến về người ứng cử đại biểu Quốc hội được cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương giới thiệu phải được gửi đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh ngay sau khi kết thúc hội nghị cử tri;

đ) Biên bản hội nghị cử tri lấy ý kiến về người tự ứng cử đại biểu Quốc hội phải được gửi đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh ngay sau khi kết thúc hội nghị cử tri;

e) Biên bản hội nghị cử tri nơi cư trú lấy ý kiến về người được cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân, biên bản hội nghị cử tri lấy ý kiến về người tự ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân phải được gửi đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương ngay sau khi kết thúc hội nghị cử tri.<sup>3</sup>

<sup>3</sup> Lưu ý:

Theo điểm e, điều 3, Nghị quyết số 101/2025/UBTVQH15 ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội) thì biên bản hội nghị cử tri nơi cư trú lấy ý kiến về người được cơ quan, tổ chức, đơn vị giới

**2.3. Trình tự tổ chức hội nghị cử tri (Điều 4, Nghị quyết số 101/2025/UBTVQH15 ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội), cụ thể:**

1. Người chủ trì hội nghị tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu dự hội nghị. Người chủ trì có trách nhiệm sau đây:

- a) Giới thiệu mục đích, yêu cầu của hội nghị;
- b) Giới thiệu Thư ký hội nghị để hội nghị quyết định;
- c) Báo cáo về số lượng cử tri được mời, số lượng cử tri có mặt;
- d) Giới thiệu danh sách người ứng cử;

đ) Đọc tiêu chuẩn của đại biểu Quốc hội quy định tại Điều 22 của Luật Tổ chức Quốc hội (đối với hội nghị cử tri lấy ý kiến về người ứng cử đại biểu Quốc hội), tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân quy định tại Điều 5 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương (đối với hội nghị cử tri lấy ý kiến về người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân) và những trường hợp không được ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân quy định tại Điều 37 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

2. Thư ký hội nghị đọc tiêu sử tóm tắt của từng người ứng cử.

3. Cử tri phát biểu ý kiến đối với từng người ứng cử.

4. Người ứng cử phát biểu.

5. Đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu người ứng cử phát biểu ý kiến.

6. Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu từ 05 đến 15 thành viên.

7. Hội nghị biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín.

Trường hợp hội nghị biểu quyết bằng hình thức giơ tay thì Tổ kiểm phiếu đếm, tính kết quả biểu quyết đối với từng người ứng cử.

Trường hợp hội nghị biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín thì phiếu lấy ý kiến của cử tri nơi công tác phải đóng dấu của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc Ban chấp hành công đoàn (nếu có); phiếu lấy ý kiến của cử tri nơi cư trú phải đóng dấu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã hoặc của Ủy ban nhân dân cùng cấp. Trên phiếu lấy ý kiến ghi rõ họ và tên người ứng cử (theo Mẫu số 07/PLYK kèm theo Nghị quyết).

8. Tổ kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu (theo Mẫu số 06/BBKP kèm theo Nghị quyết). Tổ trưởng Tổ kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết.

9. Hội nghị thông qua biên bản hội nghị cử tri (hội nghị cử tri nơi công tác

---

thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân, biên bản hội nghị cử tri lấy ý kiến về người tự ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân phải được gửi đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương ngay sau khi kết thúc hội nghị cử tri.

Theo luật hội nghị hiệp thương lần thứ 2 được tổ chức từ ngày 02/2/2025 đến hết ngày 03/2/2025. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh dự kiến tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ hai vào ngày 02/02/2025, vì vậy chậm nhất ngày 01/02/2025 phải đưa tên người ứng cử vào danh sách hiệp thương. Do vậy các đơn vị phải nộp chậm nhất ngày 01/02/2025.

theo Mẫu số 01/HNCT, hội nghị cử tri nơi cư trú theo Mẫu số 02/HNCT, hội nghị cử tri bằng hình thức trực tuyến hoặc tổ chức phát phiếu lấy ý kiến theo Mẫu số 05/HNCT kèm theo Nghị quyết).

**3. Bước 3: Hội nghị ban lãnh đạo mở rộng của cơ quan, tổ chức, đơn vị để thảo luận, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND**

**3.1. Hội nghị ban lãnh đạo mở rộng của cơ quan, tổ chức, đơn vị để thảo luận, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội**

Thực hiện theo điều 10, Nghị quyết liên tịch số 102/2025/NQLT-UBTVQH15-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 25/9/2025, cụ thể:

**3.1.1. Thành phần dự hội nghị**

a) Đối với tổ chức chính trị, thành phần dự hội nghị gồm ban lãnh đạo và đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc;

b) Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, thành phần dự hội nghị gồm Đoàn Chủ tịch, người đứng đầu của tổ chức thành viên (trường hợp không có tổ chức thành viên thì mở rộng tới đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc) hoặc Ban Thường vụ, Ban Thường trực (đối với tổ chức không có Đoàn Chủ tịch) và đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc của tổ chức giới thiệu;

c) Đối với cơ quan nhà nước, thành phần dự hội nghị gồm ban lãnh đạo và đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc;

d) Đối với đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế, thành phần dự hội nghị gồm ban lãnh đạo, đại diện Ban Chấp hành Công đoàn (nếu có) và đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc;

đ) Đối với đơn vị vũ trang nhân dân, thành phần dự hội nghị gồm chỉ huy đơn vị, đại diện Ban Chấp hành Công đoàn (nếu có), đại diện quân nhân và chỉ huy các đơn vị cấp dưới trực tiếp;

e) Đơn vị trực thuộc hoặc đơn vị cấp dưới trực tiếp của cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này được xác định theo quy chế, điều lệ hoặc quy định về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

**3.1.2. Trình tự, thủ tục tổ chức hội nghị**

a) Đại diện lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị, chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân báo cáo tình hình và kết quả hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác đối với từng người được dự kiến giới thiệu ứng cử;

b) Những người dự hội nghị thảo luận và biểu thị sự tán thành của mình đối với từng người được giới thiệu ứng cử bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định. Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu từ 03 đến 05 người. Trường hợp quyết định biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín thì phiếu giới thiệu phải đóng dấu của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó. Tổ kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản (theo Mẫu số 06/BBKPHN của Nghị quyết liên tịch số 102 ngày 25/9/2025);

c) Hội nghị thông qua biên bản và danh sách người được giới thiệu ứng cử (theo Mẫu số 03/BCĐBQH-MT và Mẫu số 04/BCĐBQH-MT của Nghị quyết liên tịch số 102 ngày 25/9/2025).

### **3.2. Hội nghị ban lãnh đạo mở rộng của cơ quan, tổ chức, đơn vị để thảo luận, giới thiệu người ứng cử đại biểu HĐND**

Thực hiện theo điều 15, Nghị quyết liên tịch số 102/2025/NQLT-UBTVQH15-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 25/9/2025.

#### **3.2.1. Thành phần dự hội nghị**

a) Đối với tổ chức chính trị, thành phần dự hội nghị gồm ban lãnh đạo và đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc;

b) Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, thành phần dự hội nghị gồm Đoàn Chủ tịch, người đứng đầu của tổ chức thành viên (trường hợp không có tổ chức thành viên thì mở rộng tới đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc) hoặc Ban Thường vụ, Ban Thường trực (đối với tổ chức không có Đoàn Chủ tịch) và đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc của tổ chức giới thiệu;

c) Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phần dự hội nghị gồm Thường trực Hội đồng nhân dân, đại diện lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân, đại diện lãnh đạo Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân;

d) Đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phần dự hội nghị gồm ban lãnh đạo Ủy ban nhân dân và đại diện lãnh đạo các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân;

đ) Đối với Hội đồng nhân dân cấp xã, thành phần dự hội nghị gồm Thường trực Hội đồng nhân dân và đại diện lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân. Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã, thành phần dự hội nghị gồm ban lãnh đạo Ủy ban nhân dân và đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân;

e) Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan khác của Nhà nước, thành phần dự hội nghị gồm ban lãnh đạo và đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc (nếu có);

g) Đối với các đơn vị sự nghiệp, thành phần dự hội nghị gồm ban lãnh đạo, đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc (nếu có) và đại diện Ban Chấp hành Công đoàn (nếu có);

h) Đối với tổ chức kinh tế, thành phần dự hội nghị gồm ban lãnh đạo, người đứng đầu các phòng, ban, phân xưởng, trạm, trại và đại diện Ban Chấp hành Công đoàn (nếu có);

i) Đối với đơn vị vũ trang nhân dân, thành phần dự hội nghị gồm chỉ huy đơn vị, đại diện Ban Chấp hành Công đoàn (nếu có), đại diện quân nhân và chỉ huy các đơn vị cấp dưới trực tiếp;

k) Trường hợp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân thì cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị triệu tập và chủ trì hội nghị;

l) Đơn vị trực thuộc hoặc đơn vị cấp dưới trực tiếp của cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại các điểm a, b, d, e, g và i khoản này được xác định theo quy chế, điều lệ hoặc quy định về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

### 3.2.2. Trình tự, thủ tục tổ chức hội nghị

a) Đại diện lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị, chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân báo cáo tình hình và kết quả hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác đối với từng người được dự kiến giới thiệu ứng cử;

b) Những người dự hội nghị thảo luận và biểu thị sự tán thành của mình đối với từng người được giới thiệu ứng cử bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định. Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu từ 03 đến 05 người. Trường hợp quyết định biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín thì phiếu giới thiệu phải đóng dấu của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó. Tổ kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản (theo Mẫu số 06/BBKPHN của Nghị quyết liên tịch số 102 ngày 25/9/2025);

c) Hội nghị thông qua biên bản và danh sách người được giới thiệu ứng cử (theo Mẫu số 03/BCĐBHDND-MT và Mẫu số 04/BCĐBHDND-MT của Nghị quyết liên tịch số 102 ngày 25/9/2025).

## III. NỘP HỒ SƠ VÀ BIÊN BẢN ỨNG CỬ CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI, ĐẠI BIỂU HĐND

### 1. Nộp hồ sơ và biên bản ứng cử của người ứng cử đại biểu Quốc hội

Theo điều 11, Nghị quyết liên tịch số 102/2025/NQLT-UBTVQH15-CP-ĐCTUBTWMFTQVN ngày 25/9/2025, cụ thể:

1. Căn cứ vào kết quả của hội nghị ban lãnh đạo mở rộng, cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm hướng dẫn người của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình được lựa chọn, giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội làm hồ sơ ứng cử theo quy định tại Điều 35 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và hướng dẫn của Hội đồng bầu cử quốc gia.

2. Chậm nhất là 17 giờ 00 ngày 01 tháng 02 năm 2026, người ứng cử phải hoàn thành việc nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội.

Việc nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội được thực hiện theo quy định tại khoản 1, điều 36 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và hướng dẫn của Hội đồng bầu cử quốc gia.

3. Việc gửi biên bản hội nghị cử tri nơi công tác và biên bản hội nghị ban lãnh đạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 41 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân; ở cấp tỉnh được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 42 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, hoàn thành chậm nhất là ngày 01 tháng 02 năm 2026.

4. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có kết nối với trực liên thông văn bản quốc gia thì biên bản hội nghị cử tri nơi công tác và biên bản hội nghị ban lãnh đạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương được gửi qua hệ thống này.

### 2. Nộp hồ sơ và biên bản ứng cử của người ứng cử đại biểu HĐND

Thực hiện theo điều 16, Nghị quyết liên tịch số 102/2025/NQLT-UBTVQH15-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 25/9/2025, cụ thể:

1. Căn cứ vào kết quả của hội nghị ban lãnh đạo mở rộng, cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm hướng dẫn người của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình được lựa chọn, giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân làm hồ sơ ứng cử theo quy định tại Điều 35 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và hướng dẫn của Hội đồng bầu cử quốc gia.

2. Chậm nhất là 17 giờ 00 ngày 01 tháng 02 năm 2026, người ứng cử phải hoàn thành việc nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

Việc nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân được thực hiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 36 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và hướng dẫn của Hội đồng bầu cử quốc gia.

3. Việc gửi biên bản hội nghị cử tri nơi công tác, biên bản hội nghị ban lãnh đạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị và biên bản hội nghị cử tri ở thôn, tổ dân phố được thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 52 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, hoàn thành chậm nhất là ngày 01 tháng 02 năm 2026.

4. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có kết nối với trực liên thông văn bản quốc gia thì biên bản hội nghị cử tri nơi công tác, biên bản hội nghị ban lãnh đạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị và biên bản hội nghị cử tri ở thôn, tổ dân phố được gửi qua hệ thống này.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ các xã, phường nơi có người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp do cơ quan, tổ chức, đơn vị ở Trung ương, ở tỉnh hướng dẫn tổ chức thực hiện các quy trình giới thiệu người ứng cử tham gia đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh.

2. Giao Ban Tổ chức, kiểm tra phối hợp với Ban Dân chủ, giám sát và phân biện xã hội hướng dẫn Ban Thường trực Ủy ban MTTQ cấp xã, các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh thực hiện các quy trình giới thiệu người ứng cử tham gia đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh.

Trên đây là hướng dẫn về nội dung, trình tự, thủ tục giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu HĐND tỉnh khóa XX, nhiệm kỳ 2026-2031 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh Bắc Ninh./.

#### Nơi nhận:

- Ủy ban Bầu cử tỉnh;
- TT. HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Ban TT Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có người được giới thiệu ứng cử;
- BTT Ủy ban MTTQ các xã, phường;
- Lưu: VT; TCKT.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC  
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Quang Đạo